TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Thanh Thuỷ, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự, thụ lý số: 18/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông **Hồ Văn S**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu 6, Phường M, Thành phố V, tỉnh P

**** Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Hồng Q,** sinh năm 1980

Chị **Bùi Thị Thúy H**, sinh năm 1984

(Anh Q1 là chồng làm đại diện theo ủy quyền cho chị H)

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 14/01/2011 ông S cho anh Q và chị H vay khoản tiền 200.000.000đ(hai trăm triệu đồng). Ngày 02/01/2012 ông S cho anh Q, chị H vay 100.000.000đ(một trăm triệu đồng). Ngày 03/01/2013 ông Sơn cho anh Q, chị H vay 130.000.000đ. Tổng cộng: 430.000.000đ(bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Lãi suất thỏa thuận bằng lời nói theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm của các khoản vay. Anh Q chị H đã trả cho ông 294.000.000đ còn lại 136.000.000đ, kể từ ngày 03/01/2013 anh Q chị H chưa trả cho ông S khoản gốc và lãi. Nay hai bên tính lãi suất tính bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 0,75%/ tháng. Cụ thể khoản lãi tính đến ngày 04/9/2019 là 6 năm 8 tháng là: 136.000.000đ x 0,75% x 6 năm 8 tháng = 81.600.000đ*(tám mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Nay các bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn Skhoản tiền 136.000.000đ(một trăm ba mươi sáu triệu) tiền gốc và 81.600.000đ*(tám mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là **217.600.000đ**(*hai trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*)**.**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị Thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**** Về án phí:*** Anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị Thúy H phải chịu 5.440.000đ*(năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Hồ Văn S số tiền 10.000.000đ*(mười triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001552 ngày 07/6/2019 .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú